

**HIỆP HỘI TƯ VẤN
XÂY DỰNG VIỆT NAM**

Số: 18A/2026/QĐ-VECAS

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Hà Nội, ngày 29 tháng 5 năm 2026

QUYẾT ĐỊNH

Về việc ban hành Quy chế hoạt động của Ban Chấp hành, Ban Thường vụ

HIỆP HỘI TƯ VẤN XÂY DỰNG VIỆT NAM

Căn cứ Nghị định 126/2024/NĐ-CP ngày 08 tháng 10 năm 2024 của Thủ tướng Chính phủ Quy định về Tổ chức, hoạt động và quản lý hội;

Căn cứ Điều lệ (sửa đổi, bổ sung) Hiệp hội Tư vấn Xây dựng Việt Nam ban hành kèm theo Quyết định số 522/QĐ-BNV ngày 13/5/2026 của Bộ trưởng Bộ Nội vụ;

Căn cứ Nghị quyết số 04/2026/NQ-VECAS ngày 19 tháng 5 năm 2026 của Ban Chấp hành Hiệp hội;

Theo đề nghị của Tổng Thư ký Hiệp hội.

QUYẾT ĐỊNH

Điều 1: Ban hành Quy chế hoạt động của Ban Chấp hành, Ban Thường vụ của Hiệp hội Tư vấn Xây dựng Việt Nam.

Điều 2: Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký.

Điều 3: Tổng Thư ký, Chánh Văn phòng Hiệp hội, các Ủy viên Ban Chấp hành, Ban Thường vụ Hiệp hội và các tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Các Ủy viên BKT;
- Lưu VT, VP.

**TM. BAN CHẤP HÀNH
CHỦ TỊCH**



Nguyễn Thị Duyên

**QUY CHẾ HOẠT ĐỘNG
CỦA BAN CHẤP HÀNH, BAN THƯỜNG VỤ**

*(Ban hành kèm theo quyết định số 18A/2026 /QĐ-VECAS
ngày 29 tháng 5 năm 2026 của Hiệp hội Tư vấn Xây dựng Việt Nam)*

CHƯƠNG I
QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Phạm vi áp dụng

Quy chế này quy định về nhiệm vụ, quyền hạn, mối quan hệ công tác và chế độ làm việc của Ban Chấp hành, Ban Thường vụ Hiệp hội Tư vấn Xây dựng Việt Nam.

Điều 2. Nguyên tắc hoạt động của Ban Chấp hành Hiệp hội

2.1 Ban Chấp hành là cơ quan lãnh đạo của Hiệp hội Tư vấn xây dựng Việt Nam giữa hai kỳ Đại hội, do Đại hội bầu trong số các hội viên chính thức của Hiệp hội. Nhiệm kỳ của Ban Chấp hành trùng với nhiệm kỳ Đại hội.

2.2. Nguyên tắc hoạt động của Ban Chấp hành

a) Ban Chấp hành hoạt động theo Quy chế của Ban Chấp hành, Ban Thường vụ Hiệp hội, tuân thủ quy định của pháp luật và Điều lệ Hiệp hội.

b) Ban Chấp hành mỗi năm họp 01 (một) lần, có thể họp bất thường khi có yêu cầu của Ban Thường vụ hoặc trên 1/2 (một phần hai) tổng số thành viên Ban Chấp hành. Tại kỳ họp Ban Chấp hành, ngoài các ủy viên Ban Chấp hành Hiệp hội có thể mời đại diện lãnh đạo các đơn vị hội viên tham dự. Ban Chấp hành có thể họp trực tiếp hoặc trực tuyến hoặc kết hợp cả hai hình thức trực tiếp và trực tuyến.

c) Các cuộc họp Ban Chấp hành là họp lệ khi có ít nhất 2/3 (hai phần ba) số thành viên Ban Chấp hành tham gia dự họp. Trường hợp ủy viên Ban Chấp hành không trực tiếp tham dự họp có thể có ủy quyền/cử đại diện hoặc có ý kiến thông qua hình thức thư điện tử, gọi điện, nhắn tin được xem là có tham dự. Ban Chấp hành có thể biểu quyết bằng hình thức giơ tay hoặc bỏ phiếu kín. Việc quy định hình thức biểu quyết do Ban Chấp hành quyết định.

d) Các Nghị quyết, quyết định của Ban Chấp hành được thông qua khi có trên 1/2 (một phần hai) tổng số ủy viên Ban Chấp hành biểu quyết tán thành.

c) Giữa hai kỳ họp, Ban Chấp hành có thể biểu quyết hoặc quyết định các vấn đề thuộc thẩm quyền của Ban Chấp hành thông qua việc lấy ý kiến Ban Chấp hành bằng văn bản qua thư điện tử hoặc ứng dụng mạng xã hội (nếu có).

Điều 3. Nguyên tắc hoạt động của Ban Thường vụ Hiệp hội

3.1. Ban Thường vụ Hiệp hội do Ban Chấp hành bầu trong số các ủy viên Ban Chấp hành. Ban Thường vụ Hiệp hội gồm: Chủ tịch, các Phó Chủ tịch và các ủy viên. Số lượng, cơ cấu, tiêu chuẩn thành viên Ban Thường vụ do Ban Chấp hành quyết định. Nhiệm kỳ của Ban Thường vụ trùng với nhiệm kỳ Đại hội.

3.2. Nguyên tắc hoạt động của Ban Thường vụ

a) Ban Thường vụ hoạt động theo Quy chế do Ban Chấp hành ban hành, tuân thủ quy định của pháp luật và Điều lệ Hiệp hội;

b) Ban Thường vụ mỗi năm họp 02 lần, có thể họp bất thường khi có yêu cầu của Chủ tịch Hiệp hội hoặc trên 2/3 (hai phần ba) tổng số thành viên Ban Thường vụ. Tùy theo tính chất cuộc họp có thể yêu cầu họp mở rộng; Thành phần họp mở rộng do người có thẩm quyền triệu tập họp quyết định. Ban Thường vụ có thể tổ chức họp trực tiếp hoặc trực tuyến hoặc kết hợp cả hai hình thức trực tiếp và trực tuyến;

c) Các cuộc họp của Ban Thường vụ là họp lệ khi có ít nhất 2/3 (hai phần ba) thành viên Ban Thường vụ tham dự. Trường hợp đột xuất, ủy viên Ban Thường vụ không có mặt trực tiếp nhưng có ủy quyền hoặc có thông báo bằng văn bản hoặc qua hình thức thư điện tử, điện thoại được xem là có tham dự.

Ban Thường vụ có thể biểu quyết bằng hình thức giơ tay hoặc bỏ phiếu kín. Việc quy định hình thức biểu quyết do Ban Thường vụ quyết định tại cuộc họp.

d) Các nghị quyết, quyết định của Ban Thường vụ được thông qua khi có trên 1/2 (một phần hai) tổng số thành viên Ban Thường vụ biểu quyết tán thành;

e) Giữa hai kỳ họp, Ban Thường vụ có thể biểu quyết hoặc quyết định các vấn đề thuộc thẩm quyền của Ban Thường vụ thông qua việc lấy ý kiến Ban Thường vụ bằng văn bản qua thư điện tử hoặc ứng dụng mạng xã hội (nếu có).

CHƯƠNG II

NHIỆM VỤ VÀ QUYỀN HẠN CỦA TẬP THỂ

Điều 4. Nhiệm vụ và quyền hạn của Ban Chấp hành

a) Tổ chức triển khai thực hiện nghị quyết Đại hội, Điều lệ Hiệp hội, lãnh đạo mọi hoạt động của Hiệp hội giữa hai kỳ Đại hội;

b) Chuẩn bị và quyết định triệu tập Đại hội;

c) Quyết định chương trình, kế hoạch công tác hàng năm của Hiệp hội;

d) Quyết định cơ cấu tổ chức bộ máy của Hiệp hội. Ban hành Quy chế hoạt động của Ban Chấp hành, Ban Thường vụ; Quy chế hoạt động của Ban Kiểm tra; Quy chế quản lý, sử dụng tài chính, tài sản của Hiệp hội; Quy chế khen thưởng, kỷ luật; Quy chế giải quyết kiến nghị, phản ánh, tranh chấp, khiếu nại, tố cáo; Quy chế quản lý hội viên; Quy tắc đạo đức trong hoạt động của Hiệp hội; Quy định về quản lý và sử dụng con dấu của Hiệp hội, các quy chế khác và quy định trong nội bộ Hiệp hội phù hợp với quy định của Điều lệ Hiệp hội và quy định của pháp luật;

e) Bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm, tạm đình chỉ công tác và cho phép công tác trở lại đối với Chủ tịch, các Phó Chủ tịch, ủy viên Ban Thường vụ, Trưởng Ban Kiểm tra; miễn nhiệm, bãi nhiệm, tạm đình chỉ công tác và cho phép công tác trở lại đối với ủy viên Ban Chấp hành, Ban Kiểm tra; bầu bổ sung ủy viên Ban Chấp hành, Ban Kiểm tra. Việc bầu bổ sung ủy viên Ban Chấp hành, Ban Kiểm tra theo quy định tại mục d khoản 2 Điều 14 Điều lệ Hiệp hội;

g) Quyết định việc cho hội viên ra khỏi Hiệp hội theo quy định tại khoản 5 Điều 11 Điều lệ Hiệp hội;

h) Thực hiện các nhiệm vụ, quyền hạn khác theo Điều lệ Hiệp hội.

Điều 5. Nhiệm vụ, quyền hạn của Ban Thường vụ Hiệp hội

Nhiệm vụ và quyền hạn của Ban Thường vụ

a) Giúp Ban Chấp hành triển khai thực hiện nghị quyết Đại hội, Điều lệ Hiệp hội; tổ chức thực hiện nghị quyết, quyết định của Ban Chấp hành; lãnh đạo hoạt động của Hiệp hội giữa hai kỳ họp Ban Chấp hành;

b) Chuẩn bị nội dung và quyết định triệu tập họp Ban Chấp hành;

c) Quyết định thành lập các tổ chức thuộc Hiệp hội theo nghị quyết của Ban Chấp hành; quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn, cơ cấu tổ chức; quyết định bổ nhiệm, miễn nhiệm lãnh đạo các tổ chức thuộc Hiệp hội;

d) Kết nạp hội viên; khen thưởng, kỷ luật hội viên;

e) Thực hiện các nhiệm vụ, quyền hạn khác theo Điều lệ Hiệp hội.

CHƯƠNG III

NHIỆM VỤ VÀ QUYỀN HẠN CỦA CÁ NHÂN

Điều 6. Chủ tịch Hiệp hội

6.1. Chủ tịch Hiệp hội là đại diện của Hiệp hội trước pháp luật, chịu trách nhiệm trước pháp luật về mọi hoạt động của Hiệp hội. Chủ tịch Hiệp hội do Ban Chấp hành bầu trong số các ủy viên Ban Thường vụ Hiệp hội; Chủ tịch Hiệp hội là

Chủ tài khoản của Hiệp hội theo quy định của pháp luật.

6.2. Tiêu chuẩn, điều kiện Chủ tịch Hiệp hội

Tiêu chuẩn, điều kiện Chủ tịch Hiệp hội được quy định tại Điều 18 Điều lệ Hiệp hội.

6.3. Nhiệm vụ và quyền hạn của Chủ tịch Hiệp hội

a) Thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn theo Quy chế hoạt động của Ban Chấp hành, Ban Thường vụ Hiệp hội;

b) Chịu trách nhiệm toàn diện trước Bộ Nội vụ, Bộ Xây dựng, trước Ban Chấp hành, Ban Thường vụ Hiệp hội về mọi hoạt động của Hiệp hội. Chỉ đạo, điều hành mọi hoạt động của Hiệp hội theo quy định Điều lệ Hiệp hội, nghị quyết Đại hội, nghị quyết, quyết định của Ban Chấp hành, Ban Thường vụ Hiệp hội;

c) Chủ trì các phiên họp của Ban Chấp hành; chỉ đạo chuẩn bị, triệu tập và chủ trì các cuộc họp của Ban Thường vụ.

d) Thay mặt Ban Chấp hành, Ban Thường vụ ký các văn bản của Hiệp hội.

e) Khi Chủ tịch Hiệp hội vắng mặt, việc chỉ đạo, điều hành giải quyết công việc của Hiệp hội được ủy quyền bằng văn bản cho một Phó Chủ tịch Hiệp hội.

f) Thực hiện các nhiệm vụ, quyền hạn khác theo Điều lệ Hiệp hội.

Điều 7. Phó Chủ tịch Hiệp hội

7.1. Phó Chủ tịch Hiệp hội do Ban Chấp hành bầu trong số các ủy viên Ban Thường vụ Hiệp hội. Tiêu chuẩn Phó Chủ tịch Hiệp hội do Ban Chấp hành Hiệp hội quy định.

7.2. Phó Chủ tịch Hiệp hội giúp Chủ tịch Hiệp hội chỉ đạo, điều hành công tác của Hiệp hội theo sự phân công của Chủ tịch Hiệp hội; chịu trách nhiệm trước Chủ tịch Hiệp hội và trước pháp luật về lĩnh vực công việc được Chủ tịch phân công hoặc ủy quyền.

7.3. Phó Chủ tịch thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn theo Quy chế hoạt động của Ban Chấp hành, Ban Thường vụ Hiệp hội phù hợp với Điều lệ Hiệp hội và quy định của pháp luật.

Điều 8. Tổng Thư ký Hiệp hội

8.1. Tổng Thư ký Hiệp hội là người giúp việc cho Chủ tịch Hiệp hội trong việc điều hành hoạt động của Hiệp hội theo nghị quyết, kế hoạch công tác và theo quy chế của Hiệp hội đã được Đại hội, Ban Chấp hành, Ban Thường vụ Hiệp hội thông qua.

8.2. Tổng Thư ký Hiệp hội do Ban chấp hành Hiệp hội bầu, miễn nhiệm.

8.3. Tổng thư ký là người điều hành trực tiếp mọi hoạt động của Văn phòng Hiệp hội, chịu trách nhiệm trước Ban Chấp hành, Ban Thường vụ Hiệp hội và trước pháp luật về các hoạt động của Văn phòng Hiệp hội và có những nhiệm vụ sau:

a) Dự thảo xây dựng các quy chế hoạt động và quy định nội bộ Hiệp hội phù hợp với quy định của Điều lệ Hiệp hội và quy định của pháp luật, trình Ban Thường vụ Hiệp hội báo cáo Ban Chấp hành Hiệp hội để thông qua;

b) Định kỳ báo cáo Ban Chấp hành, Ban Thường vụ Hiệp hội các hoạt động của Hiệp hội theo quy định của Điều lệ Hiệp hội, Quy chế hoạt động của Ban Chấp hành, Ban Thường vụ Hiệp hội;

c) Quản lý hồ sơ, tài liệu của Hiệp hội theo quy định pháp luật và Hiệp hội.

Điều 9. Ủy viên Ban Thường vụ

9.1. Ủy viên Ban Thường vụ Hiệp hội có trách nhiệm thực hiện nhiệm vụ và quyền hạn của Ban Thường vụ được qui định trong Điều lệ Hiệp hội và Quy chế hoạt động của Ban Chấp hành, Ban Thường vụ Hiệp hội phù hợp với Điều lệ Hiệp hội và quy định của pháp luật.

9.2. Được phân công phụ trách một số lĩnh vực và chịu trách nhiệm trước Ban Chấp hành, Ban Thường vụ về các mặt công tác thuộc lĩnh vực đó; Có trách nhiệm giúp Ban Thường vụ theo dõi, chỉ đạo, kiểm tra, giám sát quá trình thực hiện Nghị quyết Đại hội, các quyết định, chương trình, kế hoạch công tác của Hiệp hội.

9.3. Có trách nhiệm tham gia đóng góp vào sự lãnh đạo tập thể của Ban Thường vụ; chịu trách nhiệm chính trong tham mưu và thực hiện nghị quyết, quyết định, chương trình, kế hoạch công tác của Hiệp hội.

Điều 10. Ủy viên Ban Chấp hành Hiệp hội

10.1 Ủy viên Ban Chấp hành Hiệp hội có trách nhiệm thực hiện nhiệm vụ và quyền hạn của Ban Chấp hành được qui định trong Điều lệ Hiệp hội và Quy chế hoạt động của Ban Chấp hành, Ban Thường vụ Hiệp hội phù hợp với Điều lệ Hiệp hội và quy định của pháp luật.

10.2. Chấp hành các Nghị quyết Đại hội, các quyết định, chương trình, kế hoạch công tác và sự phân công của Ban Chấp hành.

10.3. Tham gia lãnh đạo tập thể Ban Chấp hành, tham gia đầy đủ các cuộc họp, đóng góp ý kiến vào các chương trình, kế hoạch công tác, nghị quyết và các vấn đề do Ban Chấp hành, Ban Thường vụ thông qua. Biểu quyết những quyết định của Ban Chấp hành và chịu trách nhiệm về những quyết định đó. Trường hợp vắng mặt có lý do có thể ủy quyền hoặc phản hồi bằng văn bản, thư điện tử hoặc điện thoại đến hội nghị.

CHƯƠNG IV

MỐI QUAN HỆ CÔNG TÁC

Điều 11. Đối với các cơ quan quản lý Nhà nước

Hiệp hội Tư vấn Xây dựng Việt Nam tích cực, chủ động tham gia các hoạt động trong lĩnh vực hoạt động của Hiệp hội, phối hợp chặt chẽ với Bộ Nội vụ, Bộ Xây dựng, các bộ, ngành, cơ quan trung ương và địa phương có liên quan trong công tác quản lý, nhằm nâng cao chất lượng hoạt động của Hiệp hội, của Hội viên.

Điều 12. Đối với Ban Kiểm tra Hiệp hội Tư vấn xây dựng Việt Nam

Ban Kiểm tra Hiệp hội thực hiện các chức năng kiểm tra, giám sát theo quy định của Điều lệ Hiệp hội. Việc phối hợp giữa Ban Chấp hành với Ban Kiểm tra thực hiện theo quy chế này và theo quy chế hoạt động của Ban kiểm tra.

Điều 13. Đối với Văn phòng Hiệp hội và các tổ chức thuộc Hiệp hội

13.1. Văn phòng Hiệp hội, các ban chuyên môn là bộ phận giúp việc Ban Chấp hành, Ban Thường vụ Hiệp hội; được tổ chức, hoạt động theo quy định do Ban Chấp hành Hiệp hội ban hành phù hợp với quy định của pháp luật, Điều lệ Hiệp hội, quy chế hoạt động của Ban Chấp hành, Ban Thường vụ Hiệp hội.

13.2. Nhiệm vụ của Văn phòng Hiệp hội:

a) Văn phòng có chức năng tổng hợp tình hình hoạt động của Hiệp hội cho Ban Chấp hành, Ban Thường vụ Hiệp hội; giúp Lãnh đạo Hiệp hội trong điều hành công việc hàng ngày.

b) Quản lý và tổ chức thực hiện công tác văn thư lưu trữ; thống nhất việc ban hành, công bố văn bản của Hiệp hội, cập nhật thường xuyên thông tin hoạt động của Hiệp hội.

c) Quản lý tài chính, tài sản Hiệp hội theo quy định hiện hành; bảo đảm các điều kiện, phương tiện làm việc của cơ quan; đảm bảo thông tin liên lạc và đảm bảo an toàn tuyệt đối nơi làm việc của Hiệp hội.

d) Thực hiện Nội quy làm việc của Văn phòng Hiệp hội.

13.3. Các tổ chức thuộc Hiệp hội

Là tổ chức có tư cách pháp nhân được thành lập theo quy định của pháp luật để thực hiện nhiệm vụ của Hiệp hội; phù hợp với tôn chỉ, mục đích, lĩnh vực hoạt động theo quy định tại Điều lệ Hiệp hội. Các tổ chức thuộc Hiệp hội chịu sự quản lý, toàn diện của Hiệp hội, hoạt động theo nguyên tắc không vì mục tiêu lợi nhuận, tuân thủ các quy định của pháp luật và Hiệp hội.

CHƯƠNG V

PHƯƠNG PHÁP CÔNG TÁC

Điều 14. Hội nghị và việc ra quyết định

14.1. Đảm bảo nguyên tắc tập trung dân chủ trong thảo luận và ra quyết định của Ban Chấp hành và Ban Thường vụ Hiệp hội. Các hội nghị của Ban Chấp hành, Ban Thường vụ Hiệp hội tiến hành theo thời gian và nội dung chương trình đã thông báo. Ý kiến đóng góp có thể phát biểu trực tiếp tại cuộc họp, bằng văn bản thông qua thư điện tử/điện thoại/ứng dụng mạng xã hội (nếu có).

14.2. Nội dung cần thảo luận, quyết định tại các hội nghị Ban Chấp hành, Ban Thường vụ, cần gửi tài liệu trước với thời gian hợp lý cho các thành viên dự họp. Ý kiến của các thành viên gửi qua thư điện tử/điện thoại/mạng xã hội cần trước khi phiên họp bắt đầu để kịp thời tổng hợp.

14.3. Trong hội nghị, nếu có những ý kiến khác nhau, phải lấy biểu quyết theo đa số.

14.4. Trong trường hợp phải xin ý kiến những vấn đề thuộc thẩm quyền của Ban Chấp hành, Ban Thường vụ giữa hai kỳ họp, Chủ tịch Hiệp hội chỉ đạo việc xin ý kiến đến các ủy viên Ban Chấp hành hoặc Ban Thường vụ bằng văn bản gửi thông qua thư điện tử (email), ứng dụng mạng xã hội (nếu có). Ủy viên Ban Chấp hành hoặc Ban Thường vụ (tùy trường hợp) phản hồi ý kiến của mình trong vòng 5 (năm) ngày làm việc kể từ khi gửi; Nếu quá 5 ngày làm việc không có ý kiến, thì được xem như Ủy viên Ban Chấp hành hoặc Ban Thường vụ thống nhất với ý kiến đề xuất.

14.5. Căn cứ vào ý kiến kết luận chính thức của hội nghị, Văn phòng hoàn chỉnh dự thảo nghị quyết hoặc quyết định, trình người có thẩm quyền ký ban hành;

Điều 15. Chế độ thông tin

Văn phòng Hiệp hội có trách nhiệm thông tin đầy đủ, kịp thời đến các Ủy viên Ban Chấp hành, Ban Thường vụ các nghị quyết hoặc quyết định của Hiệp hội và các văn bản liên quan cần thiết khác đến Ủy viên Ban Chấp hành, Ban Thường vụ, hội viên Hiệp hội (tùy từng trường hợp cụ thể).

CHƯƠNG VI

ĐIỀU KHOẢN THI HÀNH

Điều 16. Điều khoản thi hành

16.1. Quy chế hoạt động của Ban Chấp hành, Ban Thường vụ Hiệp hội Tư vấn Xây dựng Việt Nam có hiệu lực kể từ ngày ký quyết định ban hành.

16.2. Trong quá trình thực hiện, Quy chế hoạt động của Ban Chấp hành, Ban Thường vụ Hiệp hội có thể được sửa đổi bổ sung để phù hợp với quy định của pháp luật và tình hình thực tế của Hiệp hội.

TM. BAN CHẤP HÀNH

CHỦ TỊCH

A handwritten signature in blue ink is written over a red circular stamp. The stamp contains the text "HỘI TU VẤN XÃ DUNG C" around the top edge, "BAN CHẤP HÀNH" in the center, and "H. HIỆP HỘI" around the bottom edge. There is also a small star symbol at the bottom of the stamp.

Nguyễn Thị Duyên

A red curved stamp located on the right side of the page. It contains the text "UNG VIỆT N" in a curved arrangement.